|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**    Số: 455/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 12 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020**

**và dự kiến kế hoạch năm 2021 tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công và Chương trình kỳ họp thứ 18 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2021 như sau:

**Phần thứ nhất:**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020**

**I. Về tình hình thực hiện:**

Tại kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII đã thông qua các Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, số 170/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2020. Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định giao dự toán và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 cho các địa phương, đơn vị để kịp thời triển khai thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 và số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2020 và phục hồi sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống nhân dân trong tình hình mới.

**1. Tình hình huy động vốn đầu tư toàn xã hội:**

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2020 ước đạt 26.393 tỷ đồng, bằng 72,13% kế hoạch, tăng 1,72% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó:

- Vốn khu vực nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) thực hiện ước đạt 8.095 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30,67% tổng vốn, bằng 108,32% kế hoạch và tăng 36,56% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ thực hiện ước đạt 7.521 tỷ đồng, bằng 85,16% kế hoạch giao và tăng 7,15% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của dân cư và tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện ước đạt 14.626 tỷ đồng, chiếm 55,89% tổng vốn, bằng 85,7% kế hoạch và 98,77% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp trong nước đạt 4.346 tỷ đồng, bằng 58,6% kế hoạch; vốn dân cư đạt 10.279 tỷ đồng, bằng 106,52% so kế hoạch và tăng 6,58% so với cùng kỳ.

- Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 3.672 tỷ đồng (chiếm 13,91% tổng vốn, đạt 30,47% kế hoạch và bằng 70,48% so với cùng kỳ).

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo)*

Ngoài nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài dự kiến không đạt kế hoạch (nguyên nhân chủ yếu do dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2 tiếp tục chậm tiến độ so với dự kiến; các dự án đầu tư lớn sử dụng nhân công, máy móc thiết bị nước ngoài bị tạm dừng thi công do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19) thì vốn đầu tư ở các khu vực còn lại đều thực hiện cơ bản đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư khu vực nhà nước tăng 36,56% so với cùng kỳ, vốn khu vực dân cư tăng 6,58% so với cùng kỳ. Đạt được tỷ lệ và tốc độ tăng như trên trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 xảy ra là một kết quả tích cực; phản ánh các chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư của Chính phủ và các cấp, ngành đã thực sự phát huy hiệu quả, góp phần vào việc phục hồi phát triển kinh tế và ổn định đời sống xã hội trong tình hình mới.

**2. Về triển khai thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công:**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Tỉnh ủy về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020; UBND tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản[[1]](#footnote-1) chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương thực hiện giao kế hoạch vốn, đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công và giải ngân, phấn đấu hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2020.

Đặc biệt, sau Hội nghị giao ban trực tuyến đôn đốc triển khai công tác đầu tư công tháng 7, tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các cuộc làm việc thường kỳ hằng tháng của Thường trực Tỉnh ủy; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan triển khai quyết liệt nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn; nỗ lực phấn đấu quyết tâm cao nhất để giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch năm 2020 và các năm trước chuyển sang. Cụ thể:

- Ban hành Chương trình hành động số 296/CTr-UBND ngày 31/7/2020 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn với 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, gồm: *(i) Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới; (ii) Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; (iii) Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công; thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; (iv) Rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; (v) Đẩy mạnh quyết toán dự án đầu tư hoàn thành và (vi) Quy định về khen thưởng, kỷ luật trong giải ngân vốn đầu tư công; lấy kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 30/9/2020 và 31/12/2020 là 02 mốc chính làm căn cứ để đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong năm 2020.*

- Thành lập 03 Đoàn kiểm tra do 03 đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh làm Trưởng đoàn trực tiếp kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân đầu tư công tại một số địa phương, đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện rút ngắn **½** thời gian quy định khi thẩm định các nội dung liên quan đến các dự án đầu tư công (thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch đấu thầu,…); Đồng thời, thành lập Tổ công tác thực hiện kiểm tra, đôn đốc giải quyết thủ tục hành chính các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh *(với thành phần là các đồng chí lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan)*.

- Thực hiện rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án dự kiến đến hết ngày 31/12/2020 không giải ngân hết với tổng số vốn trên 121 tỷ đồng.

Cụ thể về tình hình triển khai và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020 như sau:

***2.1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020:***

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đến tháng 11 năm 2020 là 8.832 tỷ đồng, bằng 125% kế hoạch huy động cả năm và tăng 14,29% so với cùng kỳ. Trong đó:

2.1.1. Vốn do địa phương quản lý: 8.023 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương: 2.346 tỷ đồng;

- Vốn nước ngoài (ODA): 1.086 tỷ đồng;

- Vốn trái phiếu Chính phủ (kế hoạch năm 2019 kéo dài): 80,663 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương: 4.510 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách cấp tỉnh là 2.368 tỷ đồng; ngân sách cấp huyện, cấp xã là 2.142 tỷ đồng).

2.1.2. Vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn: 809 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách tập trung là 171 tỷ đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 90,625 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ là 546,91 tỷ đồng.

***2.2. Về tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn:***

Tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 11 tháng đạt 6.606 tỷ đồng, bằng 74,8% kế hoạch, tăng 26,3% so với cùng kỳ và cao hơn bình quân chung cả nước (cả nước ước đạt 71,4% kế hoạch). Cụ thể tình hình triển khai theo các nhóm nguồn vốn như sau:

2.2.1. Nguồn vốn do địa phương quản lý giải ngân 11 tháng đạt 6.074 tỷ đồng, bằng 75,7% kế hoạch, tăng 21% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương có tiến độ giải ngân tốt với tổng giá trị giải ngân đạt 3.753 tỷ đồng, bằng 83,2% kế hoạch. Năm 2020, tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp. Trong đó, nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung bố trí trên 98% kế hoạch vốn để thực hiện trả nợ và chuyển tiếp, chỉ bố trí đối ứng để khởi công mới 01 dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

- Vốn hỗ trợ mục tiêu từ ngân sách Trung ương giải ngân đạt 1.129 tỷ đồng, bằng 66,8% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do các dự án sử dụng nguồn dự phòng chung và khoản vốn điều chỉnh giảm các dự án quan trọng quốc gia mới được trung ương giao bổ sung kế hoạch trung hạn trong tháng 6/2020, hiện mới hoàn thành thủ tục để bắt đầu triển khai thi công.

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân 11 tháng đạt 448 tỷ đồng, bằng 68,4% kế hoạch. Trong đó, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn giải ngân đạt 415 tỷ đồng, bằng 67,5% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do: (i) Phần vốn hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng hợp tác xã nông nghiệp giải ngân chậm do khó khăn trong việc cân đối nguồn vốn đối ứng (20%) của các Hợp tác xã để triển khai theo quy định; (ii) Nguồn vốn kế hoạch năm 2020 mới được giao trong tháng 5/2020, việc lựa chọn danh mục, thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành mất rất nhiều thời gian[[2]](#footnote-2) nên đến cuối năm 2020 mới cơ bản hoàn thành thủ tục để giải ngân.

- Vốn nước ngoài (ODA) giải ngân đạt 664 tỷ đồng, bằng 61,2% kế hoạch vốn, cao hơn cùng kỳ (cùng kỳ 2019 đạt 42%) song vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra. Nguyên nhân chính vẫn là do quy trình, thủ tục đầu tư, rút vốn và giải ngân đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài đều phải trải qua nhiều bước thẩm định, phê duyệt với Nhà tài trợ, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan, mất rất nhiều thời gian.

2.2.2. Nguồn vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn giải ngân đạt 532 tỷ đồng, bằng 65,8% kế hoạch. Nguyên nhân do một số dự án lớn triển khai các gói thầu mới (Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang giai đoạn 1[[3]](#footnote-3)); vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (Kênh chính Linh Cảm thuộc Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang giai đoạn 2).

***2.3. Tình hình triển khai một số dự án đầu tư công lớn trên địa bàn:***

2.3.1. Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2):

Dự án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KH ngày 23/5/2017, với tổng mức đầu tư 1.485 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ năm 2017 - 2021; dự án đã được phê duyệt thiết kế kỹ thuật kênh Linh Cảm tại Quyết định số 5241/QĐ-BNN-XD ngày 15/12/2017. Hiện đang triển khai thi công kênh chính Linh Cảm đoạn từ K5+670 đến K32+350 (dài 26,68 km, đi qua huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà), gồm 05 gói thầu XL1, XL2, XL3, XL4, XL5 với tổng giá trị hợp đồng là 522 tỷ đồng; kết quả thực hiện đến nay đạt khoảng 45%; tuyến kênh Hương Sơn hiện đang triển khai công tác khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật. Lũy kế giá trị thực hiện 270 tỷ đồng, trong đó khối lượng xây lắp 220 tỷ đồng (11 tháng đầu năm 2020 đạt 170 tỷ đồng). Tổng vốn đã bố trí cho dự án là 500 tỷ (trong đó bố trí năm 2020 là 200 tỷ đồng); lũy kế vốn giải ngân đến hết tháng 11/2020 đạt 418,5 tỷ đồng (11 tháng đầu năm 2020 đạt 127,191 tỷ đồng).

Nhìn chung tiến độ dự án chậm, dẫn đến tiến độ giải ngân nguồn vốn chậm; nguyên nhân do công tác giải phóng mặt bằng thời gian đầu chậm[[4]](#footnote-4) làm ảnh hưởng đến điều kiện tổ chức đấu thầu, triển khai thi công và giải ngân nguồn vốn.

2.3.2. Dự án Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng:

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 với tổng mức đầu tư là 1.495,78 tỷ đồng, sử dụng vốn TPCP; thời gian thực hiện từ năm 2016-2021. Nguồn vốn đã được bố trí đến nay là 990 tỷ đồng. Dự án được phân kỳ đầu tư xây dựng theo 03 đoạn tuyến, gồm: (i) Đoạn Cẩm Lĩnh - Kỳ Xuân: Chiều dài 12,24km đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 10/2018; (ii) Đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng: Chiều dài 32,68km, được triển khai từ tháng 5/2018, hiện đã thi công cơ bản hoàn thành, dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2020; (iii) Đoạn Kỳ Xuân - Kỳ Ninh: Chiều dài 17,25km, đã triển khai thi công đoạn Kỳ Xuân - Kỳ Phú dài 7,4km từ tháng 01/2019, dự kiến hoàn thành trong Quý II/2021; đoạn còn lại từ Kỳ Phú - Kỳ Ninh kết nối với Khu Kinh tế Vũng Áng có chiều dài 9,85km, đã thực hiện xong công tác lựa chọn nhà thầu thầu xây lắp, dự kiến triển khai thi công trong tháng 11/2020, hoàn thành trong năm 2021.

Tổng giá trị thực hiện toàn bộ dự án đến thời điểm hiện nay đạt trên 990 tỷ đồng (bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng); giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng) đạt 888,018 tỷ đồng.

2.3.3. Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP):

Dự án LRAMP gồm hai hợp phần đường và cầu dân sinh, trong đó hợp phần xây dựng cầu dân sinh do Tổng cục đường bộ Việt Nam làm chủ đầu tư, Hợp phần khôi phục, cải tạo đường do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư. Kết quả triển khai dự án đến nay như sau:

- Đối với hợp phần xây dựng cầu dân sinh: Tổng số cầu 71 cầu được chia thành 6 hợp phần đã thi công hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2019.

- Đối với hợp phần khôi phục cải tạo đường: Khôi phục, cải tạo 15 tuyến đường với tổng chiều dài 68,9km và thay thế 01 cầu yếu (cầu Trù); thời gian thực hiện dự án dự kiến 3 năm từ năm 2017 đến năm 2020; tổng mức đầu tư dự kiến 276,7 tỷ đồng, trong đó: Vốn WB: 207 tỷ đồng; vốn đối ứng 69,7 tỷ đồng.

Năm thứ nhất thực hiện khôi phục cải tạo 06 tuyến đường, với chiều dài 20,3km, tổng mức 80,3 tỷ đồng; năm thứ hai thực hiện khôi phục, cải tạo 06 tuyến đường với tổng mức đầu tư 143,52 tỷ đồng hiện đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; năm thứ ba thực hiện 04 tuyến đường với tổng mức đầu tư 64,4 tỷ đồng; hiện nay đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp, dự kiến triển khai thi công trong tháng 12/2020 và hoàn thành toàn bộ trong năm 2021.

Tổng nguồn vốn đã bố trí đến nay 234 tỷ đồng, giải ngân đến nay đạt trên 187,0 tỷ đồng; dự kiến đến hết năm giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

2.3.4. Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh:

Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Văn kiện tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 17/5/2017, với tổng mức đầu tư là 30 triệu USD tương đương 667,8 tỷ đồng, trong đó vốn vay Quỹ Ả rập Xê út: 15 triệu USD tương đương 333,9 tỷ đồng. Thời gian dự kiến kết thúc thực hiện dự án là tháng 6 năm 2021. Đến nay, các công trình thuộc danh mục đầu tư Đợt 1, Đợt 2, Đợt 3 cơ bản đã hoàn thành giao trong năm 2020; các công trình Đợt 4 vừa triển khai khởi công xây dựng vào quý IV năm 2020. Tổng giá trị hợp đồng cho các công trình ODA là 381,4 tỷ đồng (trong đó vốn ODA là 346,7 tỷ đồng). Các công trình đối ứng hiện đang gấp rút triển khai đấu thầu để thi công trong thời gian tới.

Tính đến 31/10/2020, dự án đã giải ngân 210,5 tỷ đồng, trong đó Vốn ODA là 171,4 tỷ đồng, vốn đối ứng là 39,1 tỷ đồng.

2.3.5. Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh:

Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh” thuộc dự án BIIG2, vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Văn kiện tại Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 28/02/2018, với tổng mức đầu tư là 61,77 triệu USD trong đó vốn vay ADB là 44,25 triệu USD, vốn Đối ứng 17,52 triệu USD.

Hiện nay, 11/12 gói thầu xây lắp đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó: 6 gói thầu đã ký kết hợp đồng với giá trị là 278.199 triệu đồng, đang triển khai thi công với khối lượng ước đạt 45%; 05 gói thầu đang thực hiện lựa chọn nhà thầu với giá trị dự toán là 456.558 triệu đồng, dự kiến khởi công xây dựng trong tháng 12/2020.

Tổng vốn đã bố trí cho dự án là 238,098 tỷ đồng (trong đó bố trí năm 2020 là 217,5 tỷ đồng); lũy kế vốn giải ngân đến tháng 11/2020 đạt 133,65 tỷ đồng (11 tháng đầu năm 2020 đạt 113,6 tỷ đồng).

**II. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

**1. Khó khăn, hạn chế:**

***1.1. Về cân đối nguồn lực:***

**-** Nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn lớn; trong khi đó, nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương chưa được quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế dẫn đến việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để tạo sự đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng còn hạn chế, chưa thích ứng được với các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Năm 2020 là năm cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; tuy vậy, nguồn vốn ngân sách trung ương được giao kế hoạch năm mới chỉ đạt 85% kế hoạch trung hạn (số vốn còn thiếu là trên 620 tỷ đồng), ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai của các dự án đã được giao danh mục và mức vốn trung hạn từ đầu kỳ.

***1.2. Về quy trình, thủ tục đầu tư:***

- Đối với các dự án khởi công mới: Theo quy định của Luật Xây dựng, các dự án khởi công mới được bố trí vốn đầu năm phải mất nhiều thời gian triển khai các thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình mới đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu thi công (ngay cả dự án không vướng mắc GPMB). Thời gian này thường mất từ 6 đến 8 tháng, do đó tiến độ giải ngân vốn của những dự án khởi công mới chỉ được đẩy mạnh vào những tháng cuối năm.

- Đối với các dự án ODA: Ngoài việc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật trong nước, còn phải hoàn thiện thêm các hồ sơ thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân,… theo các cam kết với nhà tài trợ dẫn đến quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư, rút vốn, giải ngân mất rất nhiều thời gian, công đoạn.

**-** Việc phân bổ chi tiết và triển khai các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thường triển khai chậm do một số nguyên nhân như: Thời gian thống nhất danh mục, chuẩn bị đầu tư và giao chi tiết kế hoạch vốn thường kéo dài[[5]](#footnote-5); thay đổi về cơ chế trong quản lý, vận hành các dự án cấp nước sinh hoạt và vệ sinh nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới dẫn đến nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện ở cấp dưới.

- Một số quy định về tiêu chuẩn, định mức trong đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều hạn chế, bất cập gây khó khăn cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện những tháng đầu năm 2020[[6]](#footnote-6).

***1.3. Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm****[[7]](#footnote-7)* chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án; nhất là đối với các công trình, dự án lớn, trọng điểm, như Dự án đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2); Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt, đoạn qua huyện Đức Thọ,..

Đặc biệt là đối với các dự án sử dụng vốn ODA trên địa bàn, theo báo cáo của các địa phương và ghi nhận của các Đoàn kiểm tra: Ngoài các vướng mắc chung trong công tác GPMB thì khó khăn lớn nhất là việc cân đối ngân sách địa phương (cấp huyện) để thực hiện công tác GPMB theo cam kết tại các Hiệp định vay vốn, như: Dự án Đường trục chính Trung tâm thị xã Hồng Lĩnh (tổng kinh phí GPMB trên 67 tỷ đồng), Tiểu dự án Nâng cấp tuyến đường An - Viên - Mỹ - Thành, huyện Nghi Xuân (tổng kinh phí GPMB trên 12 tỷ đồng),..

***1.4. Niên độ ngân sách nhà nước*** của Việt Nam hiện nay là 01 năm 01 tháng, tính từ 01 tháng 01 của năm kế hoạch đến 31 tháng 01 của năm tiếp theo, giao kế hoạch vốn đầu năm, quyết toán cuối năm nên kế hoạch thực hiện, thi công xây dựng các công trình, dự án cũng phụ thuộc vào kế hoạch vốn, sau khi được giao kế hoạch đầu năm, các cấp, các ngành cần triển khai kế hoạch hoạt động, kế hoạch đấu thầu, kế hoạch triển khai thực hiện, thi công để có khối lượng thực hiện tích lũy và cần thời gian hằng tháng để làm việc này. Nhiều gói thầu được phê duyệt kế hoạch đấu thầu đầu năm thì phải đến giữa năm mới lựa chọn được nhà thầu và ký hợp đồng, theo đó, việc tạm ứng vốn hợp đồng hay giải ngân khối lượng thực hiện thường xảy ra vào thời điểm cuối năm.

Ngoài ra, theo quy định chuyển tiếp của Luật Đầu tư công, các dự án thuộc kế hoạch năm 2020 vẫn đang được giải ngân trong 02 năm, nên các chủ đầu tư vẫn còn tâm lý, thói quen tập trung thanh toán vào các tháng cuối năm, nhất là đối với các công trình quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp.

**2. Nguyên nhân:**

- Quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư đang được phân nhóm với nhiều nguồn vốn, tương ứng với các nguồn vốn có các đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và quy trình thủ tục phân bổ khác nhau; thẩm quyền phê duyệt danh mục, phê duyệt chủ trương đầu tư và quản lý vốn liên quan đến nhiều cơ quan khác nhau,..; dẫn đến tính chủ động trong việc điều hành, lồng ghép và tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển còn bị hạn chế[[8]](#footnote-8).

- Về công tác giao vốn: Kế hoạch vốn đầu tư không được giao tập trung ngay từ đầu năm mà được thực hiện xuyên suốt trong cả năm kế hoạch; nhiều nguồn vốn đến cuối kỳ mới được thông báo và giao kế hoạch vốn, dẫn đến các đơn vị, địa phương bị động trong quá trình tổ chức thực hiện, thường phải kéo dài kế hoạch vốn và ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh[[9]](#footnote-9).

- Phương thức giải ngân vốn đầu tư công khác cơ bản so với giải ngân vốn thường xuyên, phải có khối lượng mới có thể làm thủ tục thanh toán với kho bạc nhà nước, không thường xuyên, định kỳ như chi thường xuyên. Các dự án mua sắm trang thiết bị thường giải ngân vào cuối năm, những tháng đầu năm tập trung vào thủ tục đấu thầu. Đồng thời, do đặc thù của hoạt động đầu tư là cả một quá trình thực hiện và tích lũy giá trị khối lượng thực hiện mới có thể thực hiện các thủ tục giải ngân vốn thanh toán cho giá trị khối lượng hoàn thành, thậm chí có trường hợp hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư có lúc chưa hiệu quả trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều bất cập; việc phân định cắm mốc, xác định nguồn gốc đất đai còn nhiều khó khăn, phức tạp; hồ sơ lưu trữ về đất đai chưa đảm bảo; một số địa phương đơn vị chưa tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, nhân lực bố trí còn mỏng, nguồn vốn hạn hẹp. Quy trình thủ tục, lộ trình và thời gian thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có nhiều bước, nhưng việc tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu kiên quyết.

- Diễn biến thời tiết phức tạp, đặc biệt là đợt mưa to, kéo dài trong tháng 10 năm 2020 gây lũ lụt đặc biệt nghiêm trọng, đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công các dự án, đặc biệt là các công trình giao thông, thủy lợi,…

Phần thứ hai:

Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021

I. Mục tiêu, định hướng đầu tư

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, do vậy việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021 được bám sát theo các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; trong đó, tập trung ưu tiên những nhóm nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, năm chương trình trọng điểm và ba đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX:

- Huy động mọi nguồn lực tập trung xây dựng hạ tầng đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông trọng yếu, Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, hình thành các trục phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, xây dựng tỉnh nông thôn mới kết nối với đô thị.

- Đầu tư phát triển, chỉnh trang và nâng cao chất lượng đô thị. Xây dựng thành phố Hà Tĩnh có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh, phấn đấu trở thành một trong những đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, giáo dục quan trọng của địa phương.

2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về đầu tư công; đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước:

- Tập trung bố trí đủ vốn để thanh toán nợ XDCB, hoàn trả các khoản ứng trước chưa thu hồi; bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang, chuyển tiếp do cấp tỉnh quyết định đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch đầu tư năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Đảm bảo cân đối đủ nguồn lực để thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương trong năm 2021.

II. Dự kiến huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2021

Dự kiến tổng nguồn vốn cho đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 đạt khoảng 31.000 tỷ đồng, tăng 18,47% so với ước thực hiện năm 2020, trong đó:

1. Vốn khu vực nhà nước 9.355 tỷ đồng, tăng 19% so với ước thực hiện năm 2020 (trong đó vốn ngân sách Nhà nước 8.755 tỷ đồng; vốn vay, vốn tự có của các doanh nghiệp Nhà nước và vốn huy động khác 600 tỷ đồng);

2. Vốn khu vực ngoài nhà nước (gồm vốn của tổ chức doanh nghiệp trong nước và dân cư) là 15.520 tỷ đồng, tăng 6,11% so với ước thực hiện năm 2020.

3. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài khoảng 6.125 tỷ đồng (tương đương 266 triệu USD), tăng 67% so với ước thực hiện năm 2020.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)*

III. Dự kiến khả năng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021

Tổng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (chưa bao gồm vốn NSTW thực hiện các Chương trình MTQG[[10]](#footnote-10)) được thông báo tại Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 là 6.821,612 tỷ đồng, trong đó:

(i). Vốn ngân sách Trung ương là 4.753,022 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn thu hồi ứng trước: 2.594,217 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực: 685,71 tỷ đồng;

- Vốn nước ngoài (ODA): 1.473,095 tỷ đồng.

(ii). Vốn cân đối ngân sách địa phương là 2.068,59 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.200 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách XDCB tập trung: 596,09 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 10 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 262,5 tỷ đồng.

Trên cở sở rà soát tình hình triển khai thực tế năm 2020 và khả năng thu ngân sách năm 2021, dự kiến nguồn thu từ tiền sử dụng đất năm 2021 có khả năng huy động đạt 1.600 tỷ đồng. Do vậy, tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước (chưa bao gồm vốn NSTW thực hiện các Chương trình MTQG) dự kiến đưa vào phân bổ trong kế hoạch năm 2021 là 7.221,612 tỷ đồng, tăng 400 tỷ đồng so với số kế hoạch vốn được thông báo.

IV. Các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021

Việc dự kiến và đề xuất bố trí vốn ngân sách Nhà nước năm 2021 được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; cụ thể:

- Phương án dự kiến phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước năm 2021 phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và năm 2021, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

- Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

- Phân bổ vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Dự án chuyển tiếp sử dụng nguồn vốn nào thì được tiếp tục ưu tiên cân đối bố trí để hoàn thành từ nguồn vốn đó. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án khởi công mới khi đã đầy đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trong từng ngành, lĩnh vực và nguồn vốn, việc phân bổ kế hoạch đầu tư được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu có);

+ Bố trí đủ vốn còn thiếu của các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

+ Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ được phê duyệt.

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có đủ thủ tục đầu tư tính đến ngày 31/12/2020.

- Đối với vốn nước ngoài, thực hiện bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên: dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2021; dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021; dự án mới đã ký Hiệp định; dự án chuẩn bị ký Hiệp định trong năm 2020 và có khả năng giải ngân trong năm 2021.

V. Dự kiến phương án phân bổ

1. Nguồn ngân sách Trung ương:

Trên cơ sở danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 228/NQ-HĐND ngày 14/9/2020 và khả năng nguồn vốn được thông báo, UBND tỉnh dự kiến phương án phân bổ chi tiết cho các dự án theo từng nguồn vốn như sau:

1.1. Vốn thu hồi ứng trước (2.594,217 tỷ đồng): Bố trí thu hồi các khoản vốn ứng trước nguồn NSTW từ năm 2015 trở về trước cho 64/64 dự án, trong đó:

- Bố trí thu hồi 100% số vốn ứng trước của 63 dự án thuộc các Chương trình an toàn hồ chứa, Chương trình đường cứu hộ, cứu nạn, các dự án sử dụng vốn TPCP, vốn nước ngoài ODA và các dự án cấp bách khác của địa phương với tổng số tiền 730,134 tỷ đồng.

- Thu hồi 100% số vốn ứng trước của Dự án Cấp nước Khu kinh tế Vũng Áng với tổng số tiền 557,321 tỷ đồng.

- Số vốn còn lại là 1.306,762 tỷ đồng, bố trí thu hồi ứng trước cho Dự án Bồi thường, GPMB dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương.

1.2. Vốn đầu tư theo các ngành, lĩnh vực (685,71 tỷ đồng):

- Bố trí vốn đối ứng cho 02 dự án sử dụng vốn nước ngoài ODA với tổng số tiền 90 tỷ đồng.

- Bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp cho 19 dự án thuộc danh mục dự án sử dụng vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 với tổng số tiền 595,710 tỷ đồng.

1.3. Vốn nước ngoài ODA (1.473,095 tỷ đồng): Ưu tiên tập trung bố trí cho các dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2021, dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021; số vốn còn lại mới bố trí cho các dự án mới đã ký Hiệp định và có khả năng giải ngân trong năm 2021.

*(Chi tiết theo các Phụ lục số 02, 03 đính kèm)*

**2. Nguồn cân đối ngân sách địa phương:**

Thực hiện quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025[[11]](#footnote-11), UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị tại Kỳ họp này (kỳ họp thứ 18).

Để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương năm 2021, đảm bảo phù hợp với dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất sơ bộ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ tại dự thảo Nghị quyết, làm căn cứ để xây dựng kế hoạch năm 2021[[12]](#footnote-12).

Cụ thể về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2021, theo từng nhóm nguồn vốn như sau:

2.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất (1.600 tỷ đồng):

Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất toàn tỉnh năm 2021 là 1.600 tỷ đồng. Ngân sách tỉnh hưởng là 270,615 tỷ đồng; trong đó, hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất là 16,5 tỷ đồng (55% chí phí tạm tính), hỗ trợ đầu tư lại Thành phố Hà Tĩnh từ nguồn thu quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính 36 tỷ đồng, số còn lại chi cho đầu tư phát triển là 218,115 tỷ đồng, dự kiến phân bổ như sau:

- Bố trí vốn thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,.. (10% theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC): 27,062 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (hỗ trợ lại cho huyện Can Lộc nguồn thu từ các khu đất trên địa bàn): 35 tỷ đồng;

- Số vốn còn lại bố trí bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư: 156,054 tỷ đồng (Trong đó: Di dời, tái định cư các hộ dân tổ dân phố Thắng Lợi và Nhân Thắng, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh là 50 tỷ đồng; Bồi thường, hỗ trợ, di dời tái định cư các hộ dân xung quanh Nhà máy xử lý rác thải tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh là 50 tỷ đồng; Bồi thường, hỗ trợ, di dời tái định cư các hộ dân thôn Hải Phong và Hải Thanh xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh 56,054 tỷ đồng).

*(Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm).*

2.2. Nguồn ngân sách XDCB tập trung (596,09 tỷ đồng):

Với quan điểm phân cấp triệt để cho các địa phương trong quản lý vốn đầu tư gắn với phân cấp quản lý đầu tư; kế hoạch đầu tư vốn ngân sách XDCB tập trung năm 2021 dự kiến phân cấp quản lý như sau:

(i) Bổ sung có mục tiêu và phân cấp quản lý cho ngân sách cấp huyện 40%. Mức vốn bổ sung có mục tiêu cho các địa phương được thực hiện trên cơ sở tính điểm tiêu chí phân bổ theo quy định[[13]](#footnote-13).

(ii) Mức vốn còn lại do cấp tỉnh quản lý 60%: Phân bổ vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp và khởi công mới các dự án thuộc các ngành, đơn vị cấp tỉnh và các nhiệm vụ, chương trình dự án cụ thể khác thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của cấp tỉnh.

Cụ thể nguyên tắc và phương án phân bổ chi tiết các nhóm nguồn vốn trên như sau:

2.2.1. Bổ sung có mục tiêu và phân cấp quản lý cho ngân sách cấp huyện (238,436 tỷ đồng), trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - | Huyện Kỳ Anh | 22,581 | tỷ đồng |
| - | Huyện Cẩm Xuyên | 17,999 | tỷ đồng |
| - | Huyện Thạch Hà | 16,063 | tỷ đồng |
| - | Huyện Can Lộc | 16,884 | tỷ đồng |
| - | Huyện Lộc Hà | 14,569 | tỷ đồng |
| - | Huyện Nghi Xuân | 19,683 | tỷ đồng |
| - | Huyện Đức Thọ | 16,055 | tỷ đồng |
| - | Huyện Hương Sơn | 21,318 | tỷ đồng |
| - | Huyện Vũ Quang | 16,275 | tỷ đồng |
| - | Huyện Hương Khê | 24,588 | tỷ đồng |
| - | Thành phố Hà Tĩnh | 15,160 | tỷ đồng |
| - | Thị xã Kỳ Anh | 19,933 | tỷ đồng |
| - | Thị xã Hồng Lĩnh | 17,327 | tỷ đồng |

Trên cơ sở mức vốn bổ sung có mục tiêu cho các địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh giao (theo dự kiến nêu trên), các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng phương án phân bổ chi tiết, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua để triển khai theo quy định của Luật Đầu tư công. Việc phân bổ chi tiết phải đảm bảo theo các nguyên tắc quy định và thứ tự ưu tiên phân bổ như sau:

(i) Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu có).

(ii) Bố trí đủ số vốn còn thiếu của các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư và thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

(iii) Vốn đối ứng các dự án ODA; Vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch cấp huyện; Vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án.

(iv) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có đủ thủ tục đầu tư tính đến ngày 31/12/2020. Trong đó, ưu tiên bố trí các dự án cấp bách, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các dự án đã được HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, các dự án quan trọng, cấp bách, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân,..

2.2.2. Đối với phần vốn do cấp tỉnh quản lý (357,654 tỷ đồng), dự kiến phân bổ như sau:

- Dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch năm: 35 tỷ đồng.

- Bố trí vốn đối ứng các dự án ODA (phần thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh): 60 tỷ đồng.

- Phân bổ các dự án đầu tư thuộc các ngành, lĩnh vực cấp tỉnh (theo nhu cầu): 77,654 tỷ đồng.

- Số vốn còn lại là 185 tỷ đồng: Bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp các dự án phục vụ mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu, cứu hộ cứu nạn, phát triển đô thị và các dự án cần đẩy nhanh tiến độ khác của các địa phương.

*(Chi tiết theo các Phụ lục số 05, 06, 07 đính kèm)*

2.3. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (10 tỷ đồng): Bố trí cho lĩnh vực giáo dục, y tế và bổ sung vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính. *(Chi tiết theo Phụ lục 08 đính kèm).*

2.4. Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (262,5 tỷ đồng): Thực hiện theo nhu cầu và khả năng vay để bù đắp bội chi thực tế trong quá trình điều hành ngân sách, nhưng không vượt quá hạn mức được giao (262,5 tỷ đồng).

V. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần quán triệt và thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Bộ, ngành Trung ương về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2021; đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Thực hiện giao kịp thời kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương triển khai kế hoạch đầu tư năm 2021 ngay từ đầu năm.

Việc phân bổ nguồn vốn nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương, thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tuyệt đối không để phát sinh nợ. Đảm bảo bổ trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã quy định.

2. Tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là việc thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án;Kiểm soát chặt chẽ công tác đấu thầu, khuyến khích áp dụng việc lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi đối với những gói thầu trong hạn mức được chỉ định thầu, nhằm lựa chọn được những nhà thầu đủ năng lực, có kinh nghiệm đồng thời tạo sự minh bạch, công khai trong đấu thầu; tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về đấu thầu qua mạng. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quản lý XDCB ở tất cả các khâu.

3. Tập trung xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ theo cam kết, nhất là các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Vũng Áng (Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2, Đường trục chính từ Quốc lộ 1A đến Khu đô thị trung tâm Khu kinh tế Vũng Áng,..); các khu, cụm công nghiệp,.. và tại các dự án lớn, quan trọng của tỉnh.

Các địa phương phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo xử lý kiên quyết, cưỡng chế và bảo vệ thi công đối với những trường hợp cố tình không chấp hành mặc dù đã được giải quyết các chế độ, chính sách theo đúng quy định.

4. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là vốn từ doanh nghiệp, dân cư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, cung cấp dịch vụ công,... nhằm huy động, bổ sung thêm nguồn vốn để tạo bước đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và phát triển doanh nghiệp; mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là đầu tư trong nước, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng.

6. Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, các ngành, địa phương phải tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng mới, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao. Tuyệt đối không yêu cầu đơn vị thi công tự bỏ vốn thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn hoặc bỏ vốn cao hơn mức vốn kế hoạch giao dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB.

7. Thường xuyên theo dõi, nắm tiến độ và chỉ đạo kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý các dự án triển khai chậm để điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng đang còn thiếu vốn. Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc triển khai các thủ tục nhập nguồn theo đúng kế hoạch giao, góp phần đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn.

8. Tiếp tục đốc thúc, đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

9. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc

10. Bám sát các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Chánh Văn phòng;  - Trung tâm TT - CB - TH tỉnh;  - Lưu VT, TH2. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Tiến Hưng** |

1. Các Văn bản: số 910/UBND-TH ngày 21/02/2020; số 2610/UBND-NL ngày 24/4/2020, số 2809/UBND-NL ngày 06/5/2020, số 2984/UBND-GT ngày 12/5/2020; số 3684/UBND-GT ngày 10/6/2020, số 3725/UBND-TH ngày 11/6/2020, số 4507/UBND-GT ngày 13/7/2020, số 4896/UBND-TH ngày 27/7/2020, số 5842/UBND-TH ngày 31/8/2020, số 5878/UBND-GT ngày 01/9/2020, số 5895/UBND-TH ngày 03/9/2020, số 6106/UBND-TH ngày 09/9/2020, số 6655/UBND-TH ngày 05/10/2020, số 6729/UBND-TH ngày 08/10/2020, số 7330/UBND-XD ngày 03/11/2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên, danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua. [↑](#footnote-ref-2)
3. Triển khai các gói thầu hoàn thiện như: Gia cố kênh xả sau tràn, Lòng dẫn thượng lưu tràn Khe Trí, Thiết bị vận hành thủy lực cửa tràn xả lũ, Nâng cấp khu quản lý và một số công trình phụ trợ,.. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tổng diện tích GPMB là 117,8ha thuộc địa bàn 3 huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà; Phần thuộc huyện Đức Thọ và Can Lộc thực hiện chậm, làm ảnh hưởng tiến độ (đến nay vẫn còn một số hộ dân chưa thống nhất); đặc biệt là vướng mắc về hệ thống đường điện trong phạm vi công trình (7 cột điện trung thế, 201 cột điện hạ thế, 14 cột điện dân sinh, 03 trạm biến áp) và nhiều công trình của Viễn thông Hà Tĩnh, Chi nhánh Viettel Hà Tĩnh xây dựng trong phạm vi và cắt ngang qua công trình. [↑](#footnote-ref-4)
5. Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên, danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua. [↑](#footnote-ref-5)
6. Như: Về định mức chi phí quản lý dự án, hiện nay chỉ có định mức cho các dự án trong nước (theo quyết định 79/QĐ-BXD) còn đối với các dự án ODA chưa có quy định cụ thể; các quy định của Nghị định 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn liên quan, cùng với việc ban hành bộ đơn giá theo các định mức mới chưa kịp thời, làm gián đoạn quá trình thực hiện và chuẩn bị đầu tư các dự án; Vướng mắc trong công tác thẩm định dự án có kết cấu mặt đường láng nhựa nóng do chưa có Thông tư hướng dẫn mới về nội dung này (định mức hiện hành theo TT 19/2019/TT-BXD chưa quy định),.. [↑](#footnote-ref-6)
7. Do quy trình thủ tục mất nhiều thời gian, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế. [↑](#footnote-ref-7)
8. Vấn đề này hiện đã được điều chỉnh trong Luật Đầu tư công năm 2019 và bắt đầu áp dụng triển khai trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Theo đó, vốn đầu tư công chỉ còn 02 loại nguồn vốn là vốn ngân sách nhà nước và vốn từ nguồn thu để lại của của các cơ quan nhà nước; cùng với đó, cơ chế quản lý, điều hành cũng đã được điều chỉnh phù hợp, nhằm tăng tính chủ động trong quản lý và phân bổ nguồn lực đầu tư công. [↑](#footnote-ref-8)
9. Như: Vốn dự phòng NSTW, vốn bổ sung từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách tỉnh,.. [↑](#footnote-ref-9)
10. Hiện Quốc hội chưa thông qua chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 nên Chính phủ chưa có căn cứ để giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình. [↑](#footnote-ref-10)
11. Khoản 2 Điều 10: *“Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 quy định tại Quyết định này, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.”* [↑](#footnote-ref-11)
12. Tại Văn bản số 525/HĐND ngày 25/11/2020 của Thường trực HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-12)
13. Gồm 5 nhóm tiêu chí: Dân số, Trình độ phát triển, Diện tích, Đơn vị hành chính và Tiêu chí bổ sung. [↑](#footnote-ref-13)